TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 703/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 25/9/2017
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Tuyết Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Tiêu Kim Thuận

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Mỹ Phương - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 10.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Không tham gia.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 địa chỉ: 27 đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2017/TLST-HNGĐ ngày 9 tháng 02 năm 2017 về việc "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2017/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2017/QĐST-HNGĐ ngày 15/9/2017 , giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Tất G , sinh năm: 1969 (có mặt)

Địa chỉ: 137/4 NL, Phường A, Quận B, Tp.Hồ Chí Minh

Bị đơn: Bà Đào Hồng T , sinh năm: 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: 266/32/8 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, Tp.HCM

Địa chỉ cư trú: 137/4 NL, Phường A, Quận B, Tp.Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 14/11/2016 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn ông Lê Tất G trình bày:

Ông và bà T chung sống với nhau váo năm 1994, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận Bvào năm 1994. Giấy chứng nhận kết hôn số 33, quyển số 01/2001. Mâu thuẫn gia đình trầm trọng, không thể hòa giải bắt đầu xảy ra từ năm 2015 đến nay là do hai vợ chồng không còn sự tin tưởng nhau về mặt tình cảm và kinh tế, hai bên bất đồng quan điểm trong việc giáo dục con cái. Ngoài ra bà T đối xử với mẹ của ông trước khi mẹ ông qua đời không được thân thiện chu đáo. Cuộc sống gia đình không có hạnh phúc, để tránh nhữnh xung đột hàng ngày ảnh hưởng dến các con, ông ra ở riêng, hai bên mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm đến nhau. Ông xác định không còn tình cảm. nên ông xin được ly hôn với bà Tâm.

Về con chung: Có 02 con, tên Lê Minh H, sinh năm 1995 và Lê Thanh T, sinh năm: 2003, do hiện nay bà T đang sống trong căn nhà của cha mẹ ông nên để thuận tiện việc chăm sóc con cái và cũng để ổn định cho việc học của các con, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho bà T nuôi dưỡng con chung. Ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Đào Hồng T vắng mặt, không ghi được lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Tất G yêu cầu "Ly hôn" với bị đơn bà Đào Hồng T là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Bị đơn cư trú tại Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ khoản 1, Điều 28**,** điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét bà Đào Hồng T vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Tất G đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Đào Hồng T vì mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, hai bên mạnh ai nấy sống không còn quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử xét thấy tòa án đã tạo điều kiện để bà T cùng ông Giỏi có cơ hội hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhưng bà T không có trình bày lời khai và cũng không đến tòa, thể hiện bà không quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm để cùng ông Giỏi xây dựng hạnh phúc gia đình dài lâu. Nhận thấy mâu thuẫn gia đình giữa hai bên đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Tất G xin ly hôn bà Đào Hồng T .

Về con chung: Nhận thấy trẻ Lê Thanh Tùng, sinh năm: 2003, hiện nay đang được bà T chăm sóc, vì các con và bà T đang sống trong căn nhà của cha mẹ ông Giỏi. Để đảm bảo sự thuận tiện trong việc chăm sóc con chung và vì sự ổn định của con, ông Giỏi đề nghị Tòa án giải quyết cho bà T nuôi dưỡng con chung. Do trẻ Lê Thanh Tùng có nguyện vọng muốn sống cùng cha mẹ nên Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Giỏi hợp lý, đảm bảo sự ổn định của trẻ nên giao bà T nuôi con chung tên Lê Thanh Tùng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Giỏi cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: ông G trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông G phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82; Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 8 Điều 26 và điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu theo đơn khởi kiện của ông Lê Tất G.

Về quan hệ vợ chồng: Ông Lê Tất G được ly hôn với bà Đào Hồng T.

Về con chung: Giao trẻ tên Lê Thanh T, sinh năm: 2003 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của ông G đóng góp nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Thực hiện từ ngày án có hiệu lực phấp luật đến khi trẻ tròn 18 tuổi, hai bên giao nhận tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Ông G có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng viêc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

Về án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm: Ông G phải chịu án phí 300.000 đồng, ông đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001204 ngày 11/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Lê Tất G có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà T có thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- UBND P6, Q10;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Tuyết Hải